

Tên:

Lớp: S2...

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Week: 5

Ngữ pháp HW:

Nghe HW:



CAN AND CAN'T & STARTERS LISTENING PRACTICE PART 3

A. THEORY

I. GRAMMAR

Can & Can't

1. Can: có thể làm gì



He **can** play football.



She **can** read books.



I **can** listen to music.

2. Can't: không thể làm gì



She **can't** swim.



He **can't** do math.



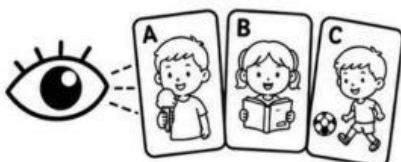
I **can't** eat spicy food.

II. CAMBRIDGE LISTENING

☆ STARTERS LISTENING PART 3 ☆

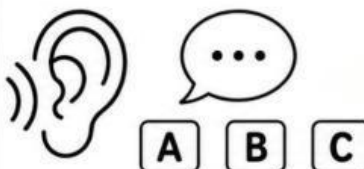
3 bước làm bài

1 Nhìn tranh trước



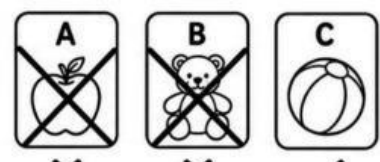
- Xem 3 tranh A, B, C.
- Tìm điểm khác nhau.
- Ai? Cái gì? Làm gì? Ở đâu?

2 Nghe hết rồi mới chọn



- Không chọn ngay khi nghe 1 từ quen.
- Chú ý: no, not, but, I want...
- Lần 1: chậm nhẹ đáp án.

3 Nghe lại và kiểm tra



- Lần 2 nghe lại để chắc chắn.
- Loại tranh sai.
- Tick đáp án cuối cùng.

B. CLASSWORK

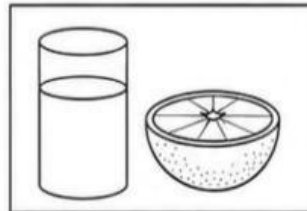
STARTERS LISTENING PRACTICE PART 3 (5 questions)



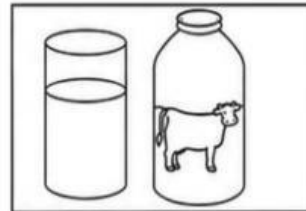
Con truy cập link/code để làm bài nghe:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/starters-3_test-1_part-03

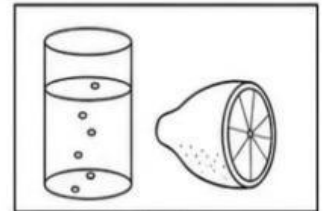
0. What's John drinking?



A ☐

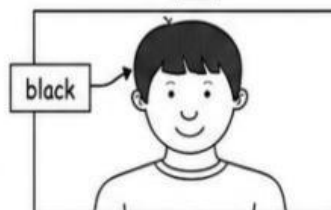


B ☒

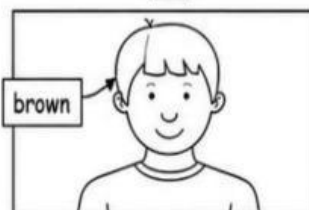


C ☐

1. Which boy is Sam?



A ☐

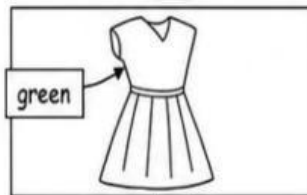


B ☐

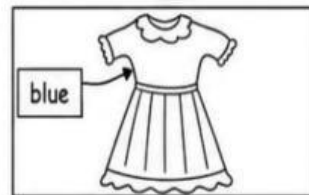


C ☐

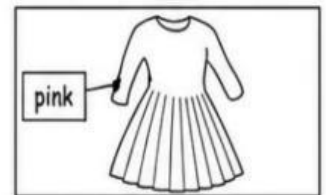
2. Which is Ann's new dress?



A ☐

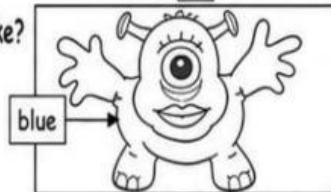


B ☐

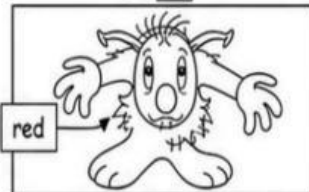


C ☐

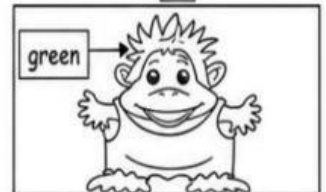
3. Which monster does Sam like?



A ☐



B ☐



C ☐

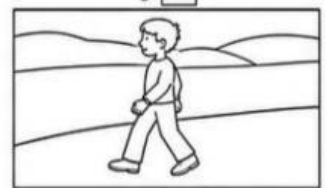
4. How does Bill go to school?



A ☐

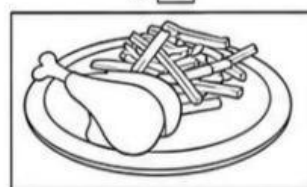


B ☐

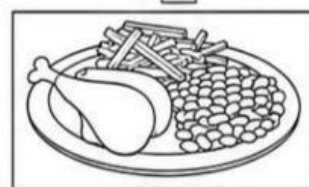


C ☐

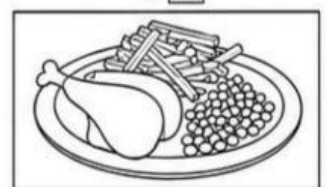
5. What's for supper?



A ☐



B ☐



C ☐

C. HOMEWORK

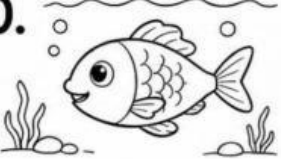
GRAMMAR (15 questions)

I. Tracing. (Tô từ.)

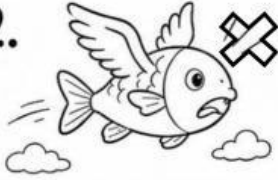
can can can can can can can

can't can't can't can't can't can't

II. Look and circle. (Nhìn và khoanh.)

0.  A fish can swim.
☒ can ☐ can't

1.  A bird ___ fly.
☐ can ☐ can't

2.  A fish ___ fly.
☐ can ☐ can't

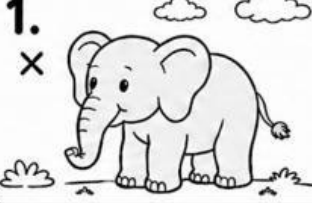
3.  A frog ___ jump.
☐ can ☐ can't

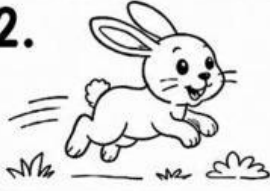
4.  A car ___ eat.
☐ can ☐ can't

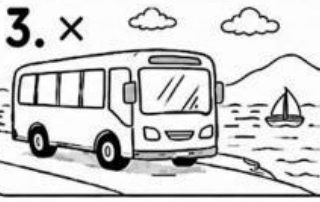
5.  A monkey ___ climb.
☐ can ☐ can't

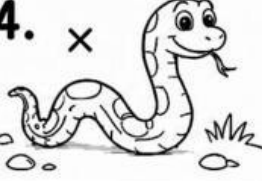
III. Look, read and choose. (Nhìn, đọc và chọn.)

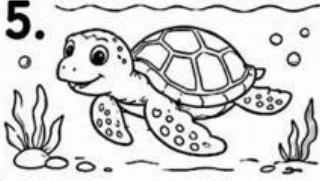
0.  A dog can run.
☒ A. A dog can run.
☐ B. A dog can't run.

1.  A. An elephant can fly.
☐ B. An elephant can't fly.

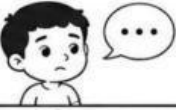
2.  A. A rabbit can jump.
☐ B. A rabbit can't jump.

3.  A. A bus can swim.
☐ B. A bus can't swim.

4.  A. A snake can walk.
☐ B. A snake can't walk.

5.  A. A turtle can swim.
☐ B. A turtle can't swim.

IV. Look and write. (Nhìn và viết.)

0		She <u>can</u> dance.
1	X 	He <u>can't</u> speak English.
2		He <u>can</u> ride a bike.
3	X 	She <u>can't</u> buy the toy.
4		He _____ drink water.
5	X 	She _____ draw.

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (5 questions)

Con truy cập link/code để làm bài nghe:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/starters-3_test-1_part-03

Listen and write "Yes" or "No". (Nghe và viết "Yes" hoặc "No".)

0. Milk is good for John. → Yes
1. Sam's got brown hair. → _____
2. Ann likes the pink dress. → _____
3. Sam has a favorite monster. → _____
4. Bill has got a bike. → _____
5. There are no peas or beans today. → _____